

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2018/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế về việc Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên bộ Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Công Thương về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2524/TTr-SYT ngày 05/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2018 và thay thế Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Bãi bỏ khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 và Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Bãi bỏ khoản 1 Điều 6, Điều 11 và Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của UBND tỉnh về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Công Thương; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Thái Thanh Quý

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Trên cơ sở thẩm quyền được giao để phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Vinh (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế

1. Sở Y tế

a) Trên cơ sở thẩm quyền được giao thực hiện chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý toàn diện về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế

biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm, thực phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận, quản lý và thẩm định hồ sơ cấp giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm: dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

c) Tiếp nhận và tổ chức hậu kiểm hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc với thực phẩm (trừ các sản phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

d) Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm: nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

e) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm sau: Cơ sở dịch vụ ăn uống có quy mô phục vụ từ 200 suất ăn/lần trở lên, các cơ sở bếp ăn tập thể trong các công ty, nhà máy, khu công nghiệp, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và các bệnh viện đóng trên địa bàn thành phố Vinh có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ (trừ bếp ăn tập thể trong các trường mầm non, tiểu học, trung học);

f) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế.

2. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện việc cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở: sản xuất đá thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép kinh doanh;

b) Quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm) có quy mô từ 50 đến <200 suất

ăn/lần; Bếp ăn trong trường học có tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú; bếp ăn tập thể trong các đơn vị, tổ chức (không bao gồm các cơ sở bếp ăn tập thể trong các công ty, nhà máy, khu công nghiệp, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và các bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ).

3. UBND cấp xã

Chủ trì quản lý an toàn thực phẩm đối với các loại hình và quy mô cơ sở sau:

a) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm) có quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ;

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố theo quy định tại điểm b, c, d và điểm i, Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP sản xuất, kinh doanh những sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Trên cơ sở thẩm quyền được giao thực hiện chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý toàn diện về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố và tổ chức hậu kiểm các sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy phép kinh doanh hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư (trừ các sản phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

c) Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

d) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

e) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. UBND cấp huyện

Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở có giấy phép đăng ký kinh doanh Hộ gia đình do UBND huyện cấp bao gồm các cơ sở quy định tại điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với những sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. UBND cấp xã

Quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 2, Điều này nhưng không có giấy đăng ký doanh nghiệp, giấy đăng ký hộ kinh doanh đối với sản phẩm, nhóm sản phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Điều 6. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công thương

1. Sở Công Thương

a) Trên cơ sở thẩm quyền được giao thực hiện chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý toàn diện về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật;

b) Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan cấp tỉnh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý được cơ quan cấp tỉnh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

d) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố và tổ chức hậu kiểm đối với các sản phẩm thực phẩm phải làm hồ sơ tự công bố quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư (trừ các sản phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

e) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công thương.

2. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn phụ trách: quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng khác theo phân cấp quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm, thực phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

b) Tiếp nhận và tổ chức hậu kiểm hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

c) Kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (bao gồm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ); buôn bán hàng rong; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu bảo quản đặc biệt theo quy định đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm, thực phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Phối hợp trong công tác truyền thông

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công Thương trong việc phổ biến kiến thức, quy trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng liên quan trong toàn tỉnh.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thực hiện công tác phối hợp theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 5 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về hướng dẫn phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thanh tra, kiểm tra và kết luận khi phát hiện sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý của Sở, ngành khác vi phạm và có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng.

3. UBND cấp huyện, xã có trách nhiệm phối hợp với đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong quá trình thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Phối hợp khi xảy ra ngộ độc thực phẩm

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã khi phát hiện xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn quản lý kịp thời tổ chức sơ cứu đồng thời nắm bắt thông tin báo cáo nhanh cho cơ quan cấp trên. Phối hợp các đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn. Báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (đồng thời gửi trực tiếp về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh) theo quy định.

Điều 10. Phối hợp trong công tác báo cáo

1. Sở Y tế - Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo liên ngành có trách nhiệm theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Vinh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp các vấn đề vướng mắc thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp trên.

CHƯƠNG IV PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là Cơ quan Thường trực quản lý an toàn thực phẩm tỉnh; Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan để tham mưu UBND tỉnh về:

các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm, kế hoạch xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm an toàn thực phẩm; giám sát đánh giá các nguy cơ mất an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành,...

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, kiện toàn Ban chỉ đạo. Đảm bảo thông tin giữa Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Xây dựng và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương trong lĩnh vực được phân công.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị... về an toàn thực phẩm;

5. Định kỳ hàng quý và cả năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; xây dựng chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; chịu trách nhiệm thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn, ... theo quy định.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị... về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

3. Xây dựng và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương trong lĩnh vực được phân công.

4. Định kỳ hàng quý và cả năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh; UBND tỉnh; các Bộ ngành có liên quan về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, chính sách thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý: công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; xây dựng

chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; chịu trách nhiệm thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm...

2. Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình điểm về chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn.

3. Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương trong lĩnh vực được phân công.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị... về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

5. Định kỳ hàng quý và cả năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh; UBND tỉnh; các Bộ ngành có liên quan về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức phát hiện, tiếp nhận thông tin, vụ việc để điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn việc sản xuất, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm, phụ gia thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm và thực phẩm không rõ nguồn gốc lưu thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và công nghệ

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra các quy định liên quan đến đo lường, chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình truyền thông quốc gia về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, huyện dành thời lượng phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Văn hóa - Thể thao

Tuyên truyền, phổ biến các thông điệp an toàn thực phẩm tại các lễ hội có dịch vụ ăn uống.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Du lịch

Tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm cho các cơ sở lưu trú du lịch, các khu, điểm du lịch có dịch vụ ăn uống và các nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch do Sở Du lịch công nhận.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, trường học có bếp ăn bán trú bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các cơ sở giáo dục, trường học. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng, triển khai các mô hình điểm bếp ăn bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học, cơ sở giáo dục; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong các buổi ngoại khóa của nhà trường; huy động giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, dự toán của các Sở, ban, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách Nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ hoạt động chuyên môn về lĩnh vực an toàn thực phẩm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; bố trí kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm để phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lựa chọn địa điểm quy hoạch thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thẩm định, hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nuôi trồng thủy hải sản theo thẩm quyền.

3. Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm. Thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh việc xây dựng các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh về công tác quản lý an toàn thực phẩm; Chỉ

đạo thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, dành thời lượng, dung lượng hợp lý, đa dạng hóa hình thức thể hiện (tin, bài, ảnh, video clip, phóng sự, chuyên đề, chuyên mục...) về lĩnh vực an toàn thực phẩm; sử dụng các phương tiện chuyên tải như sóng phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử... thường xuyên tuyên truyền phổ biến kiến thức, phản ánh việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 25. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong phạm vi phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho cán bộ nhân viên, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu kiến thức, các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và gương mẫu chấp hành Luật An toàn thực phẩm.

3. Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Giám sát, phát hiện, thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 26. Trách nhiệm các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Triển khai công tác tuyên truyền vận động phát động phong trào toàn dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh nhằm giám sát và thúc đẩy phong trào sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

2. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Thường xuyên phát động phong trào phụ nữ tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp các Sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là người nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

3. Hội Nông dân tỉnh: Chủ trì phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã. Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp

ché biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các cán bộ, đoàn viên thanh thiếu niên về công tác an toàn thực phẩm. Xây dựng thực hiện, nhân rộng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất thực phẩm đảm bảo chất lượng do các đoàn viên thanh niên làm chủ.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Giao chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp là Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện.

2. Thực hiện ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch... triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện kịp thời công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn phụ trách; Chủ trì quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp; Chỉ đạo và triển khai thực hiện việc giám sát hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo thực phẩm chức năng; giám sát an toàn thực phẩm đối với các lễ hội, hội nghị tổ chức trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý.

5. Phối hợp các ngành liên quan xây dựng và nhân rộng mô hình an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn, phối hợp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

7. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi, thống kê, phân tích quy mô và loại hình hoạt động, tổng hợp số liệu các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

8. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn; báo cáo nhanh và báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo quy định.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Định kỳ hàng quý và cả năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh (Sở Y tế) về kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch,... triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được giao.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn.

4. Quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp.

5. Chủ động phối hợp với cơ quan cấp trên trong công tác giám sát hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo thực phẩm chức năng trên địa bàn.

6. Tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại điểm a, b, c, d và điểm i, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP tự nguyện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm (*có mẫu kèm theo*).

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan chỉ đạo cấp trên.

8. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bố trí công chức xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn theo hướng dẫn tại Công văn số 4432/BNV-CQĐP ngày 21/8/2017 của Bộ Nội vụ (*Công văn gửi kèm theo*).

9. Định kỳ hàng quý và cả năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm cấp huyện về kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định; nếu để xảy ra sai phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý đúng quy định pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Thái Thanh Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ NGUYỆN CAM KẾT**Đảm bảo an toàn thực phẩm**

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Email:.....

CAM KẾT:

Áp dụng cho sản phẩm:.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất, kinh doanh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ*(Ký tên, đóng dấu)***CHỦ CƠ SỞ***(Ký, ghi rõ họ tên)*